

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
Số: 52 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Lâm Đồng, ngày 23 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định xét chọn, sử dụng và quản lý  
những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...  
Ngày: ... 26/9/16 ...

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét chọn, sử dụng và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 và thay thế Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tạm thời về xét chọn, sử dụng và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản)
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh LB;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

### QUY ĐỊNH

Xét chọn, sử dụng và quản lý những người hoạt động  
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2016/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của Quy định này bao gồm tiêu chuẩn, nguyên tắc xét chọn, quản lý, sử dụng; quyền lợi, nghĩa vụ, khen thưởng, kỷ luật và trách nhiệm quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo các chức danh quy định tại mục I, Điều 1, Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

## Chương II TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC XÉT CHỌN

### Điều 3. Tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và nguyên tắc xét chọn

1. Là công dân chỉ có quốc tịch Việt Nam; từ đủ 18 tuổi đến không quá 65 tuổi; riêng độ tuổi đối với Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã không quá 70 tuổi; có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn nơi công tác.

2. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương.

3. Có đạo đức, phẩm chất tốt; hiểu biết; lý lịch rõ ràng, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Trình độ văn hóa:

- Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và chức danh Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy Quân sự cấp xã: tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Riêng đối với đơn vị hành chính xã loại 3 có thể xem xét chọn người tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Ưu tiên những người có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh được đảm nhiệm từ trung cấp trở lên; ở vùng có đông đồng bào dân tộc sinh sống thì ưu tiên người dân tộc thiểu số đã qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

6. Không xét chọn những người đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế; chưa được xóa án tích sau khi đã chấp hành xong án phạt tù hoặc cải tạo không giam giữ; đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, những người nghiện ma túy đang cai nghiện tại gia đình; đang trong thời gian chấp hành kỷ luật của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

#### **Điều 4. Hình thức xét chọn**

1. Căn cứ quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và nhu cầu thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng xét chọn người hoạt động không chuyên trách để thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, thông báo công khai, dân chủ, minh bạch để nhân dân biết, đăng ký;

- Tổ chức xét chọn trên cơ sở thống nhất với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có nhu cầu sử dụng người hoạt động không chuyên trách;

- Lập danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trên cơ sở danh sách, số lượng chức danh đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với những người hoạt động không chuyên trách, Phòng Nội vụ thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bố trí chức danh những người hoạt động không chuyên trách.

### **Chương III QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH**

#### **Điều 5. Quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách**

1. Được hưởng phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm không quá 02 chức danh (bao gồm cả chức danh được bố trí), được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các chế độ, chính sách khác (nếu có) theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

2. Được ưu tiên trong việc xét tuyển, thi tuyển các chức danh công chức cấp xã theo quy định.

3. Được hỗ trợ theo chế độ quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, học tập theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm.

4. Được đảm bảo về ngày nghỉ và được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

5. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được giải quyết cho thôi việc (trừ trường hợp bị kỷ luật buộc thôi việc do vi phạm) thì mỗi năm tham gia hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hỗ trợ bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng trong các trường hợp sau:

a) Có đơn xin thôi việc theo nguyện vọng, được cơ quan, tổ chức, đoàn thể trực tiếp quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đề nghị và Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đồng ý gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết cho thôi việc;

b) Do sắp xếp lại tổ chức không bố trí tiếp tục công tác; do ốm đau dài ngày hoặc không còn đảm bảo sức khỏe để hoàn thành công việc được bố trí.

#### **Điều 6. Nghĩa vụ của người hoạt động không chuyên trách**

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nỗ lực, phấn đấu xây dựng địa phương.

2. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Có nếp sống lành mạnh, tôn trọng nhân dân.

4. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ của công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

5. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được bố trí.

6. gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt của địa phương và chịu sự giám sát của nhân dân tại nơi cư trú.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi làm nhiệm vụ của chức danh được bố trí.

### **Chương IV KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 7. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách**

Việc khen thưởng đối với những người hoạt động không chuyên trách thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 8. Kỷ luật người hoạt động không chuyên trách**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã vi phạm quy định của pháp luật, vi phạm Điều lệ của Đảng, đoàn thể mà người đó tham gia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ**

**Điều 9. Nhiệm vụ của Sở Nội vụ trong quản lý những người hoạt động không chuyên trách**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách.

2. Hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách.

4. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách.

5. Hướng dẫn thành phần hồ sơ xét chọn và tiếp nhận các ý kiến phản ánh, tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế tại địa phương.

**Điều 10. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phê duyệt kế hoạch, phê duyệt danh sách và quyết định bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong số lượng được ấn định.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách.

3. Trực tiếp quản lý, hướng dẫn việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

4. Kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách.

5. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách.

6. Quyết định khen thưởng người hoạt động không chuyên trách và Quyết định kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bố trí, bổ nhiệm.

7. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách.

8. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 25 tháng 6), năm (trước ngày 20 tháng 12) tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 11. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ trì phối hợp với các tổ chức liên quan xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở địa bàn theo

quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

3. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách theo thẩm quyền.

5. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công, bố trí, Quyết định khen thưởng, kỷ luật và xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng người hoạt động không chuyên trách và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bố trí, bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6), năm (trước ngày 15 tháng 12) thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách tại địa phương hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng, tiếp nhận trước đây không phù hợp với Quy định này thì phải tổ chức thực hiện lại theo đúng quy định và bảo lưu thời gian công tác.

**Điều 13.** Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc gặp khó khăn, vướng mắc phải kịp thời có văn bản gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

